|  |  |
| --- | --- |
| BỘ XÂY DỰNG **CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2025* |

BÁO CÁO QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA

# Thông tin chung

## Tên QCVN - Mã số QC2508

*Tên theo dự án quy chuẩn:*

﻿Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải mức 4 đối với xe mô tô hai bánh, xe gắn máy hai bánh sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới.

## Căn cứ xây dựng

* Luật trật tự, an toàn Giao thông đường bộ ngày 27 tháng 06 năm 2024;
* Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;
* Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;
* Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;
* Nghị định số 33/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;
* Quyết định số 19/2024/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ quy định lộ trình áp dụng mức tiêu chuẩn khí thải đối với xe cơ giới nhập khẩu và sản xuất, lắp ráp;
* Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành Quy chuẩn kỹ thuật; Thông tư số 10/2023/TT-BKHCN ngày 01/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật.
* Quyết định số 33/QĐ-BGTVT ngày 13/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, nay là Bộ Xây dựng về việc giao Cục Đăng kiểm Việt Nam chủ trì xây dựng quy chuản kỹ thuật quốc gia bổ sung vào Kế hoạch xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn năm 2025 của Bộ Giao thông vận tải;
* Căn cứ Đề cương và dự toán dự án xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải mức 4 đối với xe mô tô hai bánh, xe gắn máy hai bánh sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới” mã số TC2508.

## Tổ soạn thảo Quy chuẩn

*(Theo Đề cương dự án xây dựng Quy chuẩn)*

1. Nguyễn Đức Tuấn Hiệp - Chủ trì biên soạn
2. TS. Nguyễn Hoài Nam - Thành viên
3. ThS. Lê Hồng Việt - Thành viên
4. KS. Phạm Quang Phát - Thành viên
5. KS. Nguyễn Văn Truyền - Thành viên
6. KS. Đỗ Minh Hải - Thành viên
7. KS. Lỗ Hải Nam - Thành viên

## Tiến độ thực hiện

*(Theo đề cương được phê duyệt)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung công việc** | **Thời gian** | |
| **Bắt đầu** | **Kết thúc** |
|  | Chuẩn bị biên soạn dự thảo QCVN | 01/2025 | 06/2025 |
|  | Biên soạn dự thảo QCVN | 06/2025 | 07/2025 |
|  | Lấy ý kiến các chuyên gia | 06/2025 | 07/2025 |
|  | Hoàn chỉnh dự thảo QCVN và lập hồ sơ dự thảo QCVN | 06/2025 | 07/2025 |
|  | Tổ chức thông báo và lấy ý rộng rãi | 07/2025 | 08/2025 |
|  | Tổ chức hội nghị chuyên đề | 07/2025 | 08/2025 |
|  | Hoàn chỉnh, lập hồ sơ dự thảo QCVN trình duyệt | 08/2025 | 09/2025 |
|  | Thẩm định hồ sơ dự thảo QCVN trình duyệt | 09/2025 | 11/2025 |
|  | Ban hành QCVN | 11/2025 |  |

## Tóm tắt quá trình xây dựng dự thảo

Triển khai Quyết định số 33/QĐ-BGTVT ngày 13/01/2025 của Bộ Giao thông vận tải, nay là Bộ Xây dựng về việc giao Cục Đăng kiểm Việt Nam chủ trì xây dựng quy chuản kỹ thuật quốc gia bổ sung vào Kế hoạch xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn năm 2025 của Bộ Giao thông vận tải, Cục Đăng kiểm Việt Nam đã ban hành Quyết định số 70/QĐ-ĐKVN ngày 24/01/2025 về việc giao thực hiện nhiệm vụ xây dựng “ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải mức 4 đối với xe mô tô hai bánh, xe gắn máy hai bánh sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới” mã số QC2508.

Thực hiện theo quy định tại Thông tư 26/2019/TT-BKHCN ngày 25/12/2019 của Bộ trưởng Bộ KH&CN Quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật, Cục Đăng kiểm Việt Nam đã tổ chức soạn thảo văn bản, gửi Dự thảo tới nhiều đơn vị để lấy các ý kiến nhận xét góp ý và tổ chức hội nghị chuyên đề vào ngày 28/05/2025.

# Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của QCVN

- Đối tượng áp dụng: Quy chuẩn này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thử nghiệm, kiểm tra chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe mô tô hai bánh, xe gắn máy hai bánh sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới.

- Phạm vi áp dụng: Quy chuẩn này quy định mức giới hạn khí thải, các phép thử và phương pháp thử, các yêu cầu về quản lý và tổ chức thực hiện việc kiểm tra khí thải mức 4 trong kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe mô tô hai bánh, xe gắn máy hai bánh (sau đây gọi là Xe) sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới.

Quy chuẩn này không áp dụng đối với các loại xe mô tô hai bánh, xe gắn máy hai bánh sau đây:

a) Xe mô tô hai bánh, xe gắn máy hai bánh có mức tiêu chuẩn khí thải tương ứng với quy định nêu tại khoản 3 Điều 3 Quyết định số 19/2024/QĐ-TTg ngày 15/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Xe mô tô hai bánh, xe gắn máy hai bánh sản xuất, lắp ráp để xuất khẩu.

1. **Tình hình đối tượng quy chuẩn kỹ thuật trong nước và ngoài nước**

## Tình hình nghiên cứu ngoài nước

Xe mô tô, xe gắn máy là phương tiện giao thông chủ yếu ở Việt Nam. Thị trường xe hai bánh Việt Nam đứng thứ hai trong khu vực Đông Nam Á (sau Indonesia) và thứ tư thế giới sau Ấn Độ, Trung Quốc và Indonesia. Doanh số xe hai bánh tăng liên tục từ năm 2017 đến 2018, đạt đỉnh vào năm 2018 với mốc hơn 3,5 triệu xe và bắt đầu giảm kể từ năm 2019. Do ảnh hưởng của đại dịch Covid, năm 2020, tổng doanh số xe hai bánh bán ra là 2,98 triệu chiếc. Năm 2021, có gần 100 công ty cung cấp xe hai bánh tại Việt Nam, gần 3,1 triệu xe hai bánh được bán vào năm 2021.

Hiện tại, trong nước, xe mô tô hai bánh đang áp dụng khí thải mức 3, xe gắn máy đang áp dụng khí thải mức 2.

## Tình hình nghiên cứu trong nước

Xe mô tô, xe gắn máy được xem là phương tiện di chuyển phổ biến của người dân tại nhiều quốc gia trên thế giới, đặc biệt tại các nước đang phát triển. Trong số các khu vực trên thế giới, lượng xe mô tô, xe gắn máy tiêu thụ tại Châu Á Thái Bình Dương và các khu vực khác của Châu Á như Nam Á và Đông Nam Á.

Qua quá trình khảo sát, đã thu thập các tiêu chuẩn khí thải áp dụng tại các nước trong khu vực và trên thế giới như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Quốc gia/Khu vực** | | **Tiêu chuẩn khí thải** | **Ghi chú** |
| ASEAN | ASEAN MRA Series | EU 4 (2026) | Đề xuất theo MRA |
| Malaysia | EU 4 (2020) | Đang áp dụng |
| Thailand | EU 4 (2020) | Đang áp dụng |
| Singapore | EU 4 (2020) | Đang áp dụng |
| Indonesia | EU 4 (2025) | Dự kiến |
| Philippines | EU 4 (2027) | Dự kiến |
| **Châu Âu** | | EU 5 (2020) | Đang áp dụng |
| Đông Á | Nhật Bản | EU 5 (2020) | Đang áp dụng |
| Trung Quốc | Eu 5 (2023) | Đang áp dụng |
| Hàn Quốc | EU 5 (2020) | Đang áp dụng |
| Đài Loan | Eu 5 (2021) | Đang áp dụng |
| Nam Á | Ấn Độ | Eu 5 (2020) | Đang áp dụng |

1. **Mục đích xây dựng QCVN**

Tổ chức triển khai Quyết định số 19/2024/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ Quy định lộ trình áp dụng mức tiêu chuẩn khí thải đối với xe cơ giới nhập khẩu và sản xuất, lắp ráp, trong đó xe mô tô hai bánh phải áp dụng khí thải mức 4 từ ngày 01 tháng 07 năm 2026 (điểm đ khoản 1 Điều 4) và xe gắn máy hai bánh phải áp dụng khí thải mức 4 từ ngày 01 tháng 07 năm 2027 (điểm d khoản 1 Điều 4)

# Các tài liệu gốc và tài liệu tham khảo để xây dựng TCVN

- Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng TCVN/QCVN (bản chụp kèm theo): tham khảo các nội dung, tài liệu sau:

+ Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13062:2020;

+ Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7358:2010;

+ Quy định của Hội đồng Nghị viện Châu Âu: Regulation (EU) 134/2014, Sửa đổi 1:2016, Sửa đổi 2:2017; Regulation (EU) 168/2013;

+ Quy định về phân loại phương tiện giao thông đường bộ và dấu hiệu nhận biết xe cơ giới sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường.

*(các tài liệu gốc kèm theo báo cáo)*

# Nội dung và bố cục Quy chuẩn

Các phần của quy chuẩn (bản dự thảo kèm theo) gồm:

(1) Phần I: Quy định chung

(2) Phần II: Quy định kỹ thuật

(3) Phần III: Quy định quản lý

(4) Phần IV: Tổ chức thực hiện

# Giải trình tiếp thu các ý kiến góp ý cho Dự thảo Quy chuẩn

Tổ soạn thảo hoàn thành bản dự thảo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải mức 4 đối với xe mô tô hai bánh, xe gắn máy hai bánh sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới” với các ý kiến góp ý đến các đơn vị sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Đơn vị lấy ý kiến** | **Phản hồi** |
| 1 | Hiệp hội các nhà sản xuất xe máy Việt Nam (VAMM) | Có phiếu nhận xét |
| 2 | Hiệp hội Ô tô, Xe đạp, Xe máy Việt Nam - VAMOBA | Có phiếu nhận xét |
| 3 | Ban kỹ thuật TCVN/TC22 Phương tiện giao thông đường bộ | Có phiếu nhận xét |
| 4 | Phòng Pháp chế-Thanh tra-Khoa học công nghệ | Đã nhận xét trong cuộc họp |
| 5 | Trung tâm thử nghiệm xe cơ giới (VMTC) | Đã nhận xét trong cuộc họp |
| 6 | Phòng chất lượng xe cơ giới (VAQ) | Đã nhận xét trong cuộc họp |
| 7 | Phòng kiểm định xe cơ giới (VAR) | Không có ý kiến |

*Tổng cộng:*

Số đơn vị gửi lấy ý kiến: 07

Số đơn vị có phản hồi gửi nhận xét bằng văn bản (sau khi kết thúc thời gian lấy ý kiến): 03 đơn vị.

Số đơn vị có nhận xét trong cuộc họp cơ sở: 04 đơn vị. Số đơn vị không có ý kiến: 01 đơn vị.

# Kết luận

Trên đây là Báo cáo quá trình xây dựng dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải mức 4 đối với xe mô tô hai bánh, xe gắn máy hai bánh sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới.

Kính trình Bộ Xây dựng và các đơn vị liên quan xem xét làm các thủ tục tiếp theo cho dự thảo quy chuẩn nêu trên./.